

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 19-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền.

Ông Đặng Văn Hai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh ngày: 19/7/1993, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: T E; Nơi cư trú: 650B/2, ấp T M, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Đặng Thị V; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt 02 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong bản án ngày 31/8/2015, đã được xóa án tích; Bắt phạm tội quả tang 22 giờ 00 phút, ngày 15/02/2020; Tạm giữ: Từ ngày 16/02/2020 đến ngày 25/02/2020; Tạm giam: Từ ngày 25/02/2020 đến nay; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thanh T - sinh năm: 1993. (có mặt)

Nơi cư trú: 421/6, ấp T M, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Minh T - sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 650/2, ấp T M, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 15/02/2020, Tổ tuần tra kiểm soát Công an huyện Lai Vung tuần tra trên tuyến đường nông thôn thuộc ấp T M, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện Nguyễn Trung T, sinh năm: 1993, ngụ 650B/2, ấp T M, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là đối tượng nghiện ma túy đang điều khiển xe mô tô biển số 66L1-29748 (xe này Thành mượn của Nguyễn Minh T - anh ruột của Thành) có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tuần tra đã ra hiệu dừng xe và kiểm tra trên người của Thành, phát hiện ở túi quần sọt phía trước bên trái có 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có chứa 08 bọc nylon nhỏ khác có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Nguyễn Trung T khai nhận: Do có quen biết nhau từ trước nên sáng ngày 15/02/2020, có người tên Cường ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên tuổi địa chỉ) đến nhà T để mua gà trống đá, T bán gà cho C xong thì C nói có ma túy, hỏi T có mua không, T đồng ý và đã mua ma túy để sử dụng. T và C thỏa thuận là C sẽ lấy trước con gà trống của T trị giá 1.000.000 đồng, sau đó C sẽ báo giá tiền số ma túy nêu trên cho T sau. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/02/2020, C gọi điện và nhắn tin kêu T chuyển khoản thêm 5.000.000 đồng nữa là đủ tiền mua ma túy, T không có tiền trả nên gọi điện hẹn gặp C ở ngã năm T T để trả lại ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T chạy xe từ nhà ở T P đến ngã năm T T rồi gọi điện thì không liên lạc được với C nên T đã xóa số điện thoại và tin nhắn của C do sợ bị Công an phát hiện. Sau đó T giữ số ma túy trên người và ở ngã năm T T chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T chạy xe về nhà, trên đường về thì bị Công an bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thu giữ của Nguyễn Trung T: 01 bọc nylon màu trắng, bên trong có chứa 08 bọc nylon nhỏ khác có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) ở túi quần sọt phía trước bên trái của T; 01 xe mô tô loại Yamaha Sirius biển số 66L1-297.48, số khung RLCS5C640AY302921, số máy 5C64302922; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số seri: 358629049253101; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, số Imei 355079087213018/01 và 355080087213016/01.

Tại bản kết luận giám định số 143/KL-KTHS ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 08 bọc nylon màu trắng dạng nắp kẹp 01 đầu (03 bọc có viền màu xanh nhạt và 05 bọc có viền màu xanh đậm) được để trong 01 bọc nylon màu trắng dạng nắp kẹp 01 đầu có viền màu đỏ đều là chất ma túy, có tổng trọng lượng 3,738 gram, loại Methamphetamine. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung: Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 3,522 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại di động của Nguyễn Trung T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung lập ngày 18/02/2020 thể hiện: Không phát hiện thông tin cuộc gọi đến và đi, tin nhắn có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung T.

Ngày 09/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô biển số 66L1-297.48, số khung RLCS5C640AY302921, số máy 5C64302922 cho Nguyễn Minh T.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS, ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Trung T ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Trung T yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5.

Người làm chứng Trần Thanh T trình bày: Tới ngày 15/02/2020 anh có chứng kiến việc Công an kiểm tra T và thu giữ 01 bịch nilon nghi là ma túy trong túi quần của T, ngoài ra không biết gì và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Trung T có hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy có khối lượng là 3,738 gram, loại Methamphetamine trên người nhằm mục đích để sử dụng; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Trung T từ 03 năm đến 04 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng có khối lượng 3,522 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Hoàn trả cho Nguyễn Trung T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số seri: 358629049253101; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, số Imei 355079087213018/01 và 355080087213016/01 do T không sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng giao 02 điện thoại cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với người tên C là đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung T, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xem xét giải quyết sau.

Bị cáo Nguyễn Trung T thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Trung T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch ma túy có khối lượng là 3,738 gram, loại Methamphetamine trên người nhằm mục đích để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Trung T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*... ..
c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

... ..”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, qua đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, ngoài ra cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[4] Đối với đối tượng tên C là mà bị cáo khai là đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan Công an điều tra huyện Lai Vung đang tiếp tục xác minh, điều tra khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[5] Đối với người làm chứng Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án anh T trình bày: Anh là anh ruột của T, xe mô tô biển số 66L1-297.48 là của anh, ngày 15/02/2020 anh đi làm không có ở nhà, T tự ý lấy xe anh đi làm gì anh không biết, anh đã nhận lại xe, ngoài ra không biết gì thêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Trung T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ký hiệu A1, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp số 138, ngày 16/02/2020, có chữ ký của Nguyễn Nhạc Tiên C, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Trung T và dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Hoàn trả cho Nguyễn Trung T: 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tấn Đ và chữ ký của Nguyễn Trung T và có đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra. Bên trong có 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số seri: 358629049253101; 01 điện thoại di động Samsung J5, số Imei 355079087213018/01 và 355080087213016/01) do T không sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng giao 02 điện thoại này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý)

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T (T E) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T (T E) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Trung T (T E) 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ký hiệu A1, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp số 138, ngày 16/02/2020, có chữ ký của Nguyễn Nhạc

Tiên C, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Trung T và dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

Hoàn trả cho Nguyễn Trung T (T E): 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Tấn Đ và chữa ký của Nguyễn Trung Th và có đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra. Bên trong có 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số seri: 358629049253101; 01 điện thoại di động Samsung J5, số Imei 355079087213018/01 và 355080087213016/01), nhưng giao 02 điện thoại này cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung T (T E) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/5/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Ngô Thị cảm Hồng